

## **57. ỨNG DỤNG TIẾN BỘ KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ SẤY VÀ BẢO QUẢN HẠT GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ NÔNG SẢN SAU THU HOẠCH**

**1. Tên dự án:** Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật công nghệ sấy và bảo quản hạt giống cây trồng và nông sản sau thu hoạch.

**2. Tổ chức chủ trì dự án:** Công ty CP Vật tư kỹ thuật nông nghiệp Bắc Kạn.

**3. Chủ nhiệm dự án:** KS. Đào Xuân Sơn.

**4. Mục tiêu của dự án:**

- Hạn chế sự thất thoát, hao hụt về trọng lượng và sự thay đổi về chất lượng cho nông sản tại địa phương.

- Giảm giá thành sản phẩm hạt giống, nâng cao giá trị nông sản cho người sản xuất.

**5. Kết quả thực hiện:**

**5.1. Xây dựng mô hình chế biến bảo quản nông sản:**

Để triển khai mô hình chế biến bảo quản nông sản đạt hiệu quả, dự án đã đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng: nhà kho bảo quản luân chuyển hạt giống với diện tích 90m<sup>2</sup>, kho lạnh 20m<sup>2</sup>, các kho chứa nông sản 255m<sup>2</sup>, sân phơi nông sản.

Tiếp nhận dây chuyền công nghệ sấy, đối với ngô công suất sấy 15 tấn ngô tươi/mẻ; 8 tấn ngô hạt/mẻ; 7 tấn thóc/mẻ.

**5.2. Sấy bảo quản nông sản:**

*5.2.1. Sấy bảo quản hạt giống:*

Trong 3 năm triển khai, số lượng hạt giống được bảo quản là 230,6 tấn, gồm 178,36 tấn thóc và 52 tấn ngô:

**Bảng 1. Số lượng hạt giống nông sản được bảo quản qua các năm**

<b>TT</b>	<b>Loại hạt giống</b>	<b>Năm 2003 (tấn)</b>	<b>Năm 2004 (tấn)</b>	<b>Năm 2005 (tấn)</b>	<b>Tổng số lượng sấy (tấn)</b>
1	Thóc	95,36	83	0	178,36
2	Ngô	20	0	32	52,0
	<b>Tổng</b>	<b>115,36</b>	<b>83</b>	<b>32</b>	<b>230,36</b>

Về chất lượng hạt giống sau khi sấy:

Đánh giá một số chỉ tiêu chất lượng hạt giống sau khi sấy thấy rằng, tỷ lệ nảy mầm của các loại hạt giống sau khi sấy đều đạt từ 98,2-98,8% đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước. Tuy nhiên, so với mẫu giống trước khi sấy tỷ lệ nảy mầm có giảm từ 1,0-1,2%; số hạt không nảy mầm chiếm từ 1-1,8% tăng hơn so với trước khi sấy từ 0,8-1,0%.

**Bảng 2. Kết quả kiểm tra tỷ lệ nảy mầm của các mẫu giống sau khi sấy**

Chỉ tiêu	Mẫu 1	Mẫu 2	Mẫu 3	Mẫu 4	Mẫu 5
<i>1. Mẫu giống ngô LVN10</i>					
- Tổng số hạt trên mẫu	50	50	50	50	50
+ Thời gian kiểm tra (ngày)	6	6	6	6	6
+ Hạt không nảy mầm	1	2	0	2	0
+ Hạt thối	0	0	0	0	0
+ Mầm không bình thường	0	2	1	0	2
+ Mầm bình thường	49	47	49	48	48
- Tỷ lệ nảy mầm của mẫu (%)	98	96	100	96	100
- Tỷ lệ nảy mầm chung (%)	98,0				
<i>2. Mẫu giống lúa Bao thai nguyên chủng</i>					
- Tổng số hạt trên mẫu	100	100	100	100	100
+ Thời gian kiểm tra (ngày)	6	6	6	6	6
+ Hạt không nảy mầm	3	3	0	0	2
+ Hạt thối	0	0	0	0	0
+ Mầm không bình thường	1	2	2	0	1
+ Mầm bình thường	96	95	98	100	97
- Tỷ lệ nảy mầm của mẫu (%)	97	97	100	100	98
- Tỷ lệ nảy mầm chung (%)	98,4				

### **5.2.2. Kết quả sấy và bảo quản nông sản:**

Trong thời gian triển khai, dự án đã tiến hành bảo quản ngô, vì đây là nông sản được sản xuất nhiều ở địa phương, việc bảo quản bằng kinh nghiệm của người dân dẫn đến sự hao hụt lớn do ngô bị mốc, mọt. Từ năm 2003-2005, tổng số lượng hạt ngô đưa vào sấy được 83,9tấn, bảo quản được 75,9tấn.

Chất lượng sản phẩm ngô thương phẩm sau bảo quản đảm bảo tốt, sau 2,5-3tháng ẩm độ hạt trung bình đạt 12,5-13,8%, không bị hao hụt, không bị mối

mọt, nấm mốc, bán được giá cao và được các công ty thức ăn gia súc chấp nhận đặt hàng. Sơ bộ hạch toán hiệu quả kinh tế của mô hình bước đầu đã có lãi. Kết quả thể hiện ở bảng sau:

**Bảng 3. Kết quả sấy và bảo quản ngô thương phẩm**

<b>TT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Năm 2003 (tấn)</b>	<b>Năm 2004 (tấn)</b>	<b>Năm 2005 (tấn)</b>	<b>Tổng số (tấn)</b>
1	Số lượng sấy (tấn)	38,4	45	0	83,9
2	Số lượng bảo quản (tấn)	34,5	41,4	0	75,9
3	Hao hụt sau sấy	3,84	3,6	0	7,44
4	- Chất lượng sản phẩm sau bảo quản				
	- Âm độ trung bình (%)	12,5	13,8		13,2
	- Lượng ngô hao hụt (tấn)	0	0	0	0
	- Ngô bị mọt (tấn)	0	0	0	0
5	Tổng chi phí thu mua, sấy chế biến (đồng)	72.362.000	84.573.000	0	156.935.000
6	Tổng thu (đồng)	86.227.200	103.500.000	0	189.727.000
8	Lãi (đồng)	13.865.200	18.927.000	0	32.792.400

**6. Thời gian bắt đầu và kết thúc:** 2003-2006.

**7. Kinh phí thực hiện:**